TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 331/2019/QĐST-HNGĐ	*Ninh Kiều, ngày 21 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Khoản 5 Điều 211 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 504/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Ấp A, Thị trấn P, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: khu vực 6, phường H, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. Ông **Lê Trường V,** sinh năm: 1994.

ĐKTT: Ấp N, xã P, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

Chỗ ở hiện nay: khu vực 1, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Về con chung: Bà N và ông V trình bày không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà N và ông V thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] Nợ chung: Ông bà trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Lê Trường V thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà N và ông V trình bày không có con chung.

- Về tài sản chung: Bà N và ông V xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về nợ chung: Ông bà trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị N tự nguyện nộp phần của bà và nộp thay cho ông Lê Trường V, tổng cộng là: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà Nguyễn Thị N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2019/001597 ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- UBND xã An Phong,
huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự

THẨM PHÁN

Văn Hứng